

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTCM, ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên chương trình	: TÀI CHÍNH ĐỊNH LƯỢNG	
Tên tiếng Anh	: QUANTITATIVE FINANCE	
Trình độ đào tạo	: Đại học	
Ngành đào tạo	: Toán Kinh tế	Mã số: 7310108
Loại hình đào tạo	: Chính quy, tập trung	
Văn bằng tốt nghiệp	: Cử nhân	
Ngôn ngữ giảng dạy	: Tiếng Việt	

1. CHUẨN ĐẦU RA

(Chuẩn đầu ra của người tốt nghiệp Đại học phải đạt Bậc 6 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA
Kiến thức	<p>K1. Có các kiến thức cơ bản về Lý luận chính trị và khoa học xã hội có liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Tài chính.</p> <p>K2. Vận dụng được các kiến thức Toán học, Thống kê học để phân tích, đánh giá dữ liệu thống kê nhằm hỗ trợ cho việc đưa ra quyết định cho những vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Tài chính.</p> <p>K3. Có kiến thức về kinh tế học làm nền tảng cho việc tiếp nhận và phân tích những vấn đề liên quan trong lĩnh vực kinh tế - Tài chính.</p> <p>K4. Có khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế nhằm hỗ trợ cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Tài chính.</p>

	<p>K5. Có khả năng thu thập thông tin, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, truyền đạt kết quả và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính định lượng.</p> <p>K6. Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ thống kê và phân tích số chuyên sâu để giải quyết các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực Kinh tế - Tài chính.</p> <p>K7. Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính định lượng. trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp.</p> <p>K8. Có khả năng phân tích và hoạch định các kế hoạch hoạt động chuyên môn của lĩnh vực tài chính định lượng trong thực tiễn.</p>
Kỹ năng	<p>S1. Vận dụng được kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc thuộc lĩnh vực Kinh tế - Tài chính.</p> <p>S2. Dự báo các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Tài chính.</p> <p>S3. Thực hiện thành thạo các phương pháp định lượng trong lĩnh vực Kinh tế - Tài chính.</p> <p>S4. Quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt, sáng tạo, giao tiếp và giải quyết công việc.</p> <p>S5. Ứng dụng tốt tin học và ngoại ngữ trong công việc.</p>
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	<p>A1. Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp</p> <p>A2. Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp.</p> <p>A3. Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm</p> <p>A4. Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp.</p>

Đối với chuẩn đầu ra tin học

Áp dụng một trong các điều kiện sau:

- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp.
- Chứng nhận tin học đạt trình độ tương đương trình độ ứng dụng CNTT cơ bản do trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức kiểm tra.
- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi

và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục công lập cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với chuẩn đầu ra tiếng Anh

Chương trình đào tạo áp dụng	Cấp độ theo Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR)	Cấp độ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	IELTS	TOEFL (PBT/CBT/iBT)	TOEIC	Kết quả kiểm tra tiếng Anh do trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chương trình đại trà	B1	3/6	4.0	437/130/41	405	Đạt trình độ tương đương chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định của các chương trình đào tạo.

Ghi chú:

- Các điểm số, cấp độ nêu trên là điểm số, cấp độ tối thiểu cần đạt được; điểm số tô đậm là điểm số của chứng chỉ tương ứng đã nêu trong nội dung chuẩn đầu ra.
- (1), (2): là các chứng chỉ xác nhận trình độ ngoại ngữ theo Khung tham chiếu chung châu Âu (CEFR) hoặc theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các cơ sở giáo dục công lập cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- (3): là Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS do Hội đồng Anh, Đại học Cambridge, IDP-Úc cấp.
- (4), (5): là Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC, TOEFL do Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (ETS) cấp qua đại diện tại Việt Nam – Trung tâm IIG Việt Nam.

- (6): Xác nhận đạt yêu cầu trình độ tiếng Anh theo quy định chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tại kỳ kiểm tra tiếng Anh do trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức.
- Có chứng chỉ Giáo dục an ninh quốc phòng;
- Kỹ năng mềm: 4/8 kỹ năng như sau:

Hoàn thành 2 trong 4 kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:

- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng Làm việc nhóm.
- Kỹ năng Quản lý thời gian.
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

Hoàn thành 2/4 kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng cần cho sinh viên trong làm việc

Kỹ năng Giao tiếp.

Kỹ năng Giải quyết vấn đề.

Kỹ năng tìm việc.

Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp. TT	TÊN HỌC PHẦN	Chuẩn đầu ra																	
		Kiến thức								Kỹ năng					Năng lực tự chủ				
		K 1	K 2	K 3	K 4	K 5	K 6	K 7	K 8	S 1	S 2	S 3	S 4	S 5	A 1	A 2	A 3	A 4	
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																			
1	Triết học Mác - Lênin	x								x	x	x	x			x	x	x	x
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x								x	x	x	x			x	x	x	x
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x								x	x	x	x			x	x	x	x
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x								x	x	x	x			x	x	x	x
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x								x	x	x	x			x	x	x	x
6	Pháp luật đại cương	x								x	x	x	x			x	x	x	x
7	Toán cao cấp		x							x	x	x	x			x	x	x	x
8	Tin học đại cương		x											x		x	x	x	x

9	Anh văn căn bản 1	x												x	x	x	x	x
10	Anh văn căn bản 2	x												x	x	x	x	x
11	Anh văn căn bản 3	x												x	x	x	x	x
12	Anh văn căn bản 4	x												x	x	x	x	x
13	Giáo dục thể chất																	
14	Giáo dục Quốc phòng																	
15	Huấn luyện các kỹ năng mềm																	
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																		
16	Kinh tế vi mô 1			x						x	x	x	x		x	x	x	x
17	Kinh tế vĩ mô 1			x						x	x	x	x		x	x	x	x
18	Nguyên lý kế toán				x					x	x	x	x		x	x	x	x
19	Nguyên lý Marketing				x					x	x	x	x		x	x	x	x
20	Quản trị học				x					x	x	x	x		x	x	x	x

21	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng		x	x						x	x	x	x		x	x	x	x
22	Tiền tệ - Ngân hàng và thị trường tài chính 1				x					x	x	x	x		x	x	x	x
23	Lập trình tính toán hình thức					x				x	x	x	x		x	x	x	x
24	Mô hình toán kinh tế					x				x	x	x	x		x	x	x	x
25	Kinh tế lượng		x							x	x	x	x		x	x	x	x
26	Quản trị tài chính				x		x			x	x	x	x		x	x	x	x
27	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh					x	x			x	x	x	x		x	x	x	x
28	Phân tích chuỗi thời gian				x	x				x	x	x	x		x	x	x	x
29	Ngôn ngữ lập trình trong phân tích dữ liệu			x	x		x			x	x	x	x		x	x	x	x

30	Toán cơ sở cho kinh tế			x	x	x				x	x	x	x		x	x	x	x
31	Các mô hình ngẫu nhiên					x				x	x	x	x		x	x	x	x
32	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm				x	x				x	x	x	x		x	x	x	x
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH																		
33	Cơ sở toán tài chính					x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
34	Thị trường chứng khoán				x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
35	Mô hình tài chính quốc tế					x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
36	Mô hình định lượng rủi ro tài chính						x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
37	Phân tích kỹ thuật trong tài chính				x			x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
38	Mô hình định giá tài sản tài chính 1				x			x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
39	Thực hành nghề nghiệp			x	x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x	x

	TỰ CHỌN																		
40	Mô phỏng ngẫu nhiên		x	x	x	x			x	x	x	x	x			x	x	x	x
	Mô hình định giá tài sản tài chính 2					x			x	x	x	x	x			x	x	x	x
41	Quản trị rủi ro tài chính				x	x			x	x	x	x	x			x	x	x	x
	Mô hình rủi ro bảo hiểm								x	x	x	x	x			x	x	x	x
KIẾN THỨC BỔ TRỢ																			
42	Phân tích dữ liệu định tính			x	x		x			x	x	x	x			x	x	x	x
43	Phân tích dữ liệu bảng			x	x	x	x			x	x	x	x			x	x	x	x
44	Khóa luận tốt nghiệp					x	x	x	x	x	x	x	x			x	x	x	x
Hoặc	Thực tập tốt nghiệp					x		x	x	x	x	x	x			x	x	x	x
	Kinh tế lượng trong phân tích tài chính (<i>Môn thay thế</i>)								x	x	x	x	x			x	x	x	x

TP.HCM, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG